

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM TIẾN BỘ TRONG NHẬN THỨC CỦA PHAN BỘI CHÂU VỀ GIÁO DỤC VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

Điêu Thị Vân Anh

Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Phan Bội Châu (1867-1940) là nhà nho yêu nước cấp tiến và là một trong những nhà văn hóa tư tưởng tiêu biểu của Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Với tư duy nhạy bén, Phan Bội Châu đã sớm nhận thức được vai trò của giáo dục đối với công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và canh tân đất nước. Thông qua những tác phẩm của ông, chúng ta thấy vai trò quan trọng của giáo dục đối với vận mệnh đất nước lúc bấy giờ. Trong khuôn khổ một bài báo khoa học, tác giả tập trung phân tích và làm sáng tỏ một số quan điểm tiến bộ trong nhận thức của Phan Bội Châu về giáo dục Việt Nam đầu thế kỷ XX.

Từ khóa: Phan Bội Châu, Giáo dục Việt Nam, Đầu thế kỉ XX

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có sự phát triển vượt bậc so với trước. Khởi đầu cho sự chuyển biến này là sự hình thành dòng tư tưởng cải cách, canh tân đất nước của những khát vọng tìm kiếm con đường giải phóng dân tộc mà đại biểu là các sĩ phu, các nhà trí thức yêu nước, trong đó có Phan Bội Châu. Trong cuộc đời hoạt động của mình, ông đã để lại nhiều tư tưởng có giá trị, là bài học bổ ích có thể vận dụng trong quá trình phát triển đất nước ta hiện nay. Một trong những nội dung quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Phan Bội Châu chính là tư tưởng về giáo dục. Ông đã giành rất nhiều tâm huyết để nghiên cứu, đề xuất những vấn đề về giáo dục, qua các bài viết và các tác phẩm như: “Tân Việt Nam”, “Hải ngoại huyết thư”, “Vấn đề giáo dục - công dụng và giá trị của văn chương”, “Nam quốc dân tu tri”, “Nữ quốc dân tu tri”, “Thuốc chữa bệnh nghèo”, “Thiên hồ, Đê hồ!”... Những đóng góp của ông trong lĩnh vực văn hóa giáo dục được đánh giá rất cao: “Di sản văn hóa của cụ làm nên cốt cách văn hóa cho thế hệ trẻ đương thời khát khao độc lập và canh tân đất nước... làm nên sức sống và giá trị nhân văn bất hủ cho văn hóa Việt Nam đầu thế kỉ XX” [3, 11-12]. Kế thừa kết quả nghiên cứu của các học giả đi trước, trên cơ sở phân tích, tổng hợp, so sánh các tác phẩm của Phan Bội Châu và các tài liệu tham khảo về cuộc đời và sự nghiệp của ông, chúng tôi cố gắng làm rõ thêm cơ sở hình thành

và những quan điểm mới tiến bộ về giáo dục của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX.

2. NỘI DUNG

1. Những nhân tố tác động đến nhận thức của Phan Bội Châu về giáo dục đầu thế kỷ XX.

1.1. Trong nước

Cuối thế kỉ XIX (1884) nước ta trở thành thuộc địa của thực dân Pháp, mở ra thời kỳ Pháp thuộc trong lịch sử dân tộc. Kinh tế, xã hội Việt Nam dưới ách đô hộ của Pháp có nhiều biến đổi sâu sắc. Yếu tố tư bản chủ nghĩa được du nhập không đầy đủ khiến nền kinh tế phát triển phiến diện, lệ thuộc chính quốc. Xã hội Việt Nam trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Trong xã hội Việt Nam lúc này tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai và mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam, chủ yếu là giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến. Yêu cầu lớn nhất của lịch sử Việt Nam lúc này là phải giải quyết cả hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ. Trong đó, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu. Tuy nhiên, ở góc độ văn hóa - giáo dục, yêu cầu thực hiện một cuộc cải cách trên lĩnh vực này cũng được đặt ra không kém phần cấp bách nhằm góp phần giải quyết các nhiệm vụ lịch sử.

Cuộc khai thác thuộc địa đã làm phân hóa khá sâu sắc những giai cấp cũ của xã hội, đồng thời làm nảy sinh những lực lượng xã hội mới. Trong đó đáng chú ý là sự xuất hiện của tầng lớp trí thức

mới chịu ảnh hưởng của tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài. Để phục vụ công cuộc “khai thác” thuộc địa, thực dân Pháp buộc phải chú trọng việc mở các trường học, đào tạo nhân lực. Tuy nhiên, nền giáo dục phục vụ *chính quốc* đó tồn tại khá nhiều bất cập.

Trước thực trạng đó, Phan Bội Châu cho rằng: “Chùng nào còn nằm dưới ách thống trị của Pháp, chùng ấy Việt Nam còn bế tắc về dân trí, còn bị chèn ép về dân khí. Và nếu cam tâm trước tình hình này thì bản thân mình ngày càng suy nhược, và ngay cả sự sống còn của dân tộc cũng chẳng còn hy vọng nữa” [4, 376]. Đối với ông: “Nhà chính trị muốn cho công hiệu xa hơn có chi bằng chú trọng vào đường giáo dục” [1, t9, 95-96]. Đây chính là cơ sở để Phan Bội Châu đưa ra những quan điểm tiên bộ về giáo dục Việt Nam đầu thế kỉ XX.

1.2. Thế giới

Thứ nhất, phải nói đến ảnh hưởng của cuộc vận động Duy Tân và sách Tân Thư ở Trung Quốc. Từ cuộc biến pháp năm Mậu Tuất (1898) tên tuổi của các nhà cải cách nổi tiếng như Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi, Đàm Tự Đồng, Nghiêm Phục... cùng những tác phẩm: “Đại đồng thư”, “Âm Băng Thất văn tập”, “Tân dân thuyết”... và các báo chí của “Cường học hội”, của “Thời vụ báo” với những nội dung chứa đựng kiến thức mới về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đã có sức ảnh hưởng rất lớn, góp phần nâng cao tư duy lý luận, đặc biệt là tư duy lý luận chính trị, tạo nên bước chuyển biến tư tưởng của một số nhà yêu nước Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, trong đó có Phan Bội Châu. Đặc biệt, phải kể đến lần tiếp xúc trực tiếp của Phan Bội Châu với Lương Khải Siêu tại Yokohama khi ông Đông du sang Nhật (1905). Trong cuộc tiếp xúc này, Phan Bội Châu đã được Lương Khải Siêu khuyên nên từ bỏ ý định cầu viện Nhật mà hãy “thực sự chú trọng việc giáo dục và thức tỉnh nhân dân nước mình trước những tiến bộ của thế giới chỉ khi nào việc đó có kết quả của ngoại viện mới có ý nghĩa” [3, 141] và “Thực lực hệ trọng hơn hết không gì cho bằng người tài. Vậy thì tôi tính kể cho quý quốc bây giờ trước hết ta hãy gắng công ra sức trồng người tài. Hễ nhân tài có được thì chỉ đợi thời cơ đưa đến là ta làm việc

lớn được dễ dàng” [4, 41]. Những lời khuyên này đã có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng của Phan Bội Châu, ông đã nghe theo và coi việc “Khai dân trí, chấn dân khí” là điều kiện cần thiết chuẩn bị cho sự nghiệp giải phóng dân tộc lâu dài về sau. Tư tưởng của Lương Khải Siêu đã giúp Phan Bội Châu mở rộng tầm nhận thức của mình, đặc biệt là về vai trò của giáo dục để từ đó ông vận dụng vào hoàn cảnh Việt Nam.

Thứ hai, cuộc Duy tân Minh Trị thành công và nền giáo dục Nhật Bản cũng có ảnh hưởng và tác động lớn đến tư tưởng giáo dục của Phan Bội Châu. Cuộc cải cách Minh Trị (1868) ở Nhật thành công đã làm cho Phan Bội Châu và các tầng lớp sĩ phu yêu nước bấy giờ cảm phục và tin tưởng sâu sắc. “Gương Nhật Bản đất Á Đông. Dòng ta, ta phải soi chung kéo làm” (Đề tỉnh quốc dân ca).

Phan Bội Châu tìm ra một trong những nguyên nhân giúp Nhật Bản thành công, đó là do nước Nhật biết chăm lo mở mang dân trí, bồi dưỡng nhân tài thông qua con đường xuất dương du học: “Do từ lúc đầu họ biết cho người đi du học nước ngoài để mở mang dân trí, bồi dưỡng nhân tài, mới có được sự nghiệp rực rỡ vĩ đại như thế” [1, t2, 35]. Từ đó, nhìn lại thực trạng đất nước cũng như dân trí Việt Nam, ông thấy có sự cách biệt lớn giữa ta với Nhật và ông đã nảy sinh chủ trương muốn học tập Nhật Bản bằng cách thuyết phục đồng bào về sự cần thiết mở mang dân trí, chấn hưng dân khí và đề xướng một phương sách cụ thể thực hiện điều đó là xuất dương du học” [4, 439]. Phong trào Đông Du sang Nhật Bản học tập bắt đầu mở ra từ đó.

Đặc biệt, Phan Bội Châu còn chịu ảnh hưởng của tư tưởng giáo dục Fukuzawa Yukichi - nhà cải cách giáo dục thời Minh trị. Những tư tưởng bài xích lối học hư văn đề cao thực học và biết học tập từng thế mạnh của các nước phương Tây để tự cường của Fukuzawa đã tác động không nhỏ đến nhận thức của Phan Bội Châu, ông đã tìm hiểu, nghiên cứu những tư tưởng cải cách đó để ứng dụng vào đường lối cứu nước của mình.

Điều đáng khâm phục ở Phan Bội Châu là ông rất cầu tiến bộ và luôn có ý thức tiếp thu cái hay cái tốt trên bước đường hoạt động cách mạng

của mình. Đối với những kinh nghiệm giáo dục của Nhật Bản, ông rất muốn học tập, tiếp thu để vận dụng vào thực tiễn Việt Nam “cách thức mở trường, sắp xếp việc học tập, việc dạy và việc bổ nhiệm những người đã học thành tài đều bắt chước cái hay, cái tốt của các nước như Nhật Bản và Châu Âu” [1, t2, 262]. Có thể nói, chính từ việc tìm hiểu và học hỏi kinh nghiệm của Nhật Bản mà tư tưởng giáo dục của Phan Bội Châu đã dần dần hoàn thiện và có những quan điểm mới mẻ, tiến bộ về giáo dục Việt Nam đầu thế kỉ XX.

Như vậy, trên cơ sở đặc điểm, yêu cầu của lịch sử xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX bằng sự kế thừa những giá trị nhân văn trong truyền thống văn hoá Việt Nam, cũng như tiếp thu có chọn lọc tinh thần nhân văn trong văn hoá phương Đông và phương Tây, đặc biệt là dưới sự tác động, ảnh hưởng của Trung Quốc, Nhật Bản những nhận thức tiến bộ của Phan Bội Châu về giáo dục đã hình thành và phát triển.

2. Một số quan điểm tiến bộ trong nhận thức của Phan Bội Châu về giáo dục

2.1 Quan điểm đề cao vai trò của giáo dục.

Trong quá trình hoạt động cách mạng và thực tiễn vận động duy tân, Phan Bội Châu có nhiều điều kiện quan sát, học hỏi, đúc kết kinh nghiệm về giáo dục của các nước và cũng chính từ thực tiễn đó đã giúp ông nhận thức rất rõ vai trò và sự cần thiết của giáo dục đối với công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Ở điểm này, Phan Bội Châu đã nhận thức một cách sâu sắc vai trò của giáo dục với đất nước và nhân dân, giáo dục có liên quan chặt chẽ đến sự thịnh suy của dân - nước giống như là sinh mệnh “nếu dân là sinh mệnh của nước thì giáo dục lại là sinh mệnh của dân” [1, t4, 254-255].

Theo Phan Bội Châu, hình pháp văn minh phải dựa vào giáo dục, dựa vào trình độ dân trí thì mới lâu bền và tạo được sự tự giác từ bên trong “Giáo dục cũng là cái gốc để gây dựng nền chính trị. Thuế khoá, hình pháp mọi sự đều do đó mà định” [1, t2, 189]. Hoạt động chính trị phải dựa trên tri thức, nâng cao trình độ học vấn của người dân là cơ sở vững chắc để xác lập vị thế, sự sống còn, sự giàu mạnh của đất nước cũng như của mỗi người dân.

Phan Bội Châu viết: “Phàm người trong một nước mà giàu mạnh được có thể cùng thế giới tranh đua, giành sự sống còn, tất phải lấy giáo dục làm cơ sở” [1, t2, 185]. Mối quan hệ giáo dục và quốc dân được ông làm rõ: “Giáo dục chính là phương thuốc thánh để bổ óc, chẳng bao giờ giáo dục chết mà quốc dân sống, chẳng bao giờ giáo dục mất mà quốc dân còn, mà chẳng bao giờ giáo dục suy mà quốc dân thịnh được” [1, t4, 254-255].

Điều khiến hậu thế khâm phục tâm nhìn của Phan Bội Châu là ở chỗ từ cách đây 1 thế kỷ, ông đã nhận thức được tầm quan trọng của nền kinh tế tri thức Thời đại biến đổi đã chỉ cho Phan Bội Châu thấy rằng tri thức và nền kinh tế lúc này trở thành thước đo sức mạnh của một quốc gia “cuộc cạnh tranh của thế giới hiện nay, tri thức và kinh tế chiếm phần rất lớn, còn dũng lực chỉ là một bộ phận mà thôi” [1, t3, 468]. Bởi vậy “phàm người trong một nước mà giàu mạnh được có thể cùng thế giới tranh đua, giành sự sống còn, tất phải lấy giáo dục làm cơ sở” [1, t3, 526]. “Than ôi! Sinh ra giữa thời đại là thế kỉ XIX - XX này, ai không có học thuật giỏi dang thì không thể nào cùng thế giới cạnh tranh sống còn cho được” [4, 44]. Tri thức, kinh tế và dũng lực là các yếu tố làm nên sức mạnh cạnh tranh của dân tộc này với dân tộc khác, trong các yếu tố đó thì tri thức là yếu tố ở vị trí đầu tiên và đóng vai trò cốt lõi trong việc nâng cao mức độ và hiệu quả của các yếu tố khác. Phan Bội Châu cho rằng: “Ta nghĩ công việc ở đời thì kinh tế là quan trọng nhất. Kinh tế là đạo bùa để bảo vệ tính mệnh. Song nếu không có học thì không thể có một thứ kinh tế ưu việt được” [1, t3, 447]. Điều này cũng có nghĩa là trong đời sống xã hội, kinh tế luôn đóng vai trò quan trọng, nhưng kinh tế ưu việt phải là một nền kinh tế dựa trên sự học tập, dựa trên tri thức. Và như thế, giáo dục là cội nguồn của sức mạnh cạnh tranh. Giáo dục mang lại sức mạnh cho mỗi người và cho cả chủng tộc, dân tộc.

2.2 Quan điểm giáo dục để “khai dân trí, chấn dân khí” và học tập nước ngoài.

Từ việc nhận thức tầm quan trọng của giáo dục, tri thức “đi con đường muôn dặm, tri thức là cái mắt nhìn đường” [1, t4, 92]. Phan Bội Châu đã nhìn thấy những yếu kém của chế độ giáo dục cũ với những lẽ thói cổ hủ của nó “Than ôi! Trí dân chưa

mở, thói cũ chưa chừa, chủ nghĩa gia tộc và chủ nghĩa quốc gia ở giữa lúc mới bắt đầu tiếp xúc như vậy, mình muốn đánh đổ thói quen thời mà quét đi cho sạch, nào có phải là chuyện dễ dàng” [4, 17].

Yêu cầu đặt ra là phải đánh đổ những yếu kém, lạc hậu ấy, từng bước xây dựng lối học và phương pháp giáo dục mới: “học thuật đổi được thì ta đổi dần, nhân tài nuôi được thì ta nuôi dần, dân khí chấn được thì ta chấn dần. Làm được ba điều ấy, tức là giữ được quốc thể đó vậy” [1,t1,145-148]. Trong ba điều ấy, Phan Bội Châu đã chỉ ra phải chấn dân khí là trước hết, vì dân khí có chấn thì mới thay đổi được học thuật và nuôi nhân tài được. Có như vậy thì mới “tuyển được những người tài giỏi” [1, 145-148].

Muốn “chấn dân khí, khai dân trí” theo Phan Bội Châu, một mặt ở trong nước phải tuyên truyền, cổ động nhằm chấn hưng lại lòng yêu nước, tinh thần dân tộc cho nhân dân. Mặt khác, để “khai dân trí”, lịch sử bấy giờ đã chỉ cho Phan Bội Châu thấy con đường cần phải đi là xuất dương du học, biện pháp ông đưa ra là phải cùng nhau lập hội giúp đỡ người du học. Đó chính là lí do Duy Tân hội được thành lập vào năm 1904 và sau đó mở ra một phong trào Đông du sôi nổi (1905 - 1908) với chủ trương: “chọn ngay một số thanh niên thông minh hiếu học, chịu được lao khổ, càng trẻ càng tốt đưa đi học nước ngoài” [3, 142]. Nước ngoài ở đây trước hết là Nhật Bản- mảnh đất lí tưởng để Phan và các đồng chí của ông hướng tới, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục.

Bằng những bài viết như: “Khuyến quốc dân tự trợ du học văn”, “Ai cáo Nam Kỳ phụ lão văn”, “Khuyên chồng xuất dương du học”, Phan Bội Châu đã tuyên truyền cho nhân dân về sự cần thiết phải ra nước ngoài học tập, nhân dân ngày càng nhận thức sâu sắc việc nêu học tập cái hay cái mới của nước ngoài để về giúp đất nước mình, nhờ đó mà phong trào du học nhanh chóng phát triển. Cần chú ý là trong tư tưởng của Phan Bội Châu, việc học tập và tiếp thu nền giáo dục nước ngoài không chỉ chủ trương học tập từ Nhật Bản, mà ở bất kỳ nước nào có nền giáo dục tiên tiến và hiện đại hơn ta “Học Trung Quốc, học Nhật Bản, học Châu Âu, học đủ các điều... khi mới Duy Tân, thì các thầy cô giáo dạy ở các

trường còn phải mời người Nhật Bản, Châu Âu, người Mỹ về dạy” [1, t2, 261-262].

Con đường tiếp thu tiên bộ khoa học từ nước ngoài là con đường nhanh nhất và hiệu quả nhất để một nước lạc hậu, đi sau có thể đi tắt, đón đầu bắt kịp với các nước phát triển đi trước. Điều đó cho đến nay lại càng đúng và đó là một trong những chủ trương rất mới mẻ, thức thời của Phan Bội Châu.

2.3 Quan điểm xây dựng hệ thống và nội dung giáo dục hoàn chỉnh, tiến bộ.

Về nội dung này, Phan Bội Châu là người sớm nhận thức được những bất cập của nền giáo dục trong xã hội thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam. Trong xã hội đó, theo Phan Bội Châu, thực dân Pháp đã tiến hành nền giáo dục phong kiến, nền giáo dục Pháp - Việt và nền giáo dục mới (nền giáo dục thực dân). Cả ba nền giáo dục đó đã trở nên bất cập trước yêu cầu của thời đại. Đó là nền giáo dục nô dịch. Mục đích của nền giáo dục đó là biến con người Việt Nam thành những con trâu, con ngựa, những nô lệ tằm tói về trí tuệ chỉ biết thừa hành một cách mù quáng mệnh lệnh của thực dân Pháp, để chúng dễ bề cai trị và bóc lột. “Từ sau khi nước mất, cố nhiên người Pháp chẳng những không đem lại cho người Việt một nền giáo dục tốt đẹp mà họ càng ngày càng củng cố bức người Việt Nam theo nền giáo dục nô lệ, trâu ngựa” [1, t3, 256].

Xuất phát từ việc nhận thức được thực trạng giáo dục đó, để chấn hưng dân trí, Phan Bội Châu mong muốn xây dựng một hệ thống giáo dục mới, hoàn chỉnh với đầy đủ các bậc học, trong đó “cái ấu trĩ viện, dực anh viện, các trường tiểu học, trung học, đại học khắp thành thị thôn quê chỗ nào cũng có” [1, t2, 261-262] “Mọi việc mà dân ta cần học đều mời thầy, mở trường để cho người nước ta bất kỳ giàu nghèo sang hèn, trai gái hễ từ năm tuổi trở lên, thì vào học ở trường ấu trĩ viện; để chịu sự giáo dục của bậc ấu trĩ; tám tuổi trở lên, thì vào học ở trường tiểu học, để chịu sự giáo dục của bậc tiểu học; mười bốn tuổi trở lên, thì vào học ở trường trung học, để chịu sự giáo dục của bậc trung học; đến tuổi mười tám thì tài chất đã khá, thì vào trường cao đẳng, để chịu sự giáo dục của trường cao đẳng chuyên nghiệp” [1, t2, 185 -186].

Có trường lớp rồi thì phải có nội dung đào tạo cụ thể. Muốn vậy, phải biên soạn sách giáo khoa cho phổ cập, đại chúng để giáo dục quốc dân, công việc ấy thuộc về cơ quan chuyên trách về giáo dục - đó chính là Bộ giáo dục: “Sách tiểu học, trung học, đại học thời có Bộ giáo dục biên soạn... tất cả nội dung của sách chỉ nhằm mở mang lòng dân yêu nước và lòng tin yêu lẫn nhau, khai dân trí, giúp dân quyền khiến ai ai cũng tiến bộ” [1, t2, 262-263]. Nội dung cơ bản nhất của giáo dục theo Phan Bội Châu không phải là những triết lý của nền Nho giáo cổ hủ, lạc hậu mà là nguồn tri thức mới. Nội dung giáo dục phong phú, thực tế, học thực nghiệp, học phải đi đôi với thực hành, các môn học được giảng dạy gắn gũi với đời sống như: triết học, văn học, sử học, chính trị, kinh tế, quân sự, luật pháp, công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, nữ công, y thuật, ngoại ngữ, vật lý, hóa học, thể dục, âm nhạc... Ngoài ra học sinh còn được học về nghệ thuật, thể thao kỹ năng hoạt động tập thể... Nội dung giáo dục được thể hiện thông qua sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, được quy chuẩn thống nhất cơ bản trong hệ thống giáo dục quốc dân, thông qua nghị viện, có tính pháp lý. Giáo dục thực hiện vai trò nâng cao dân trí thì nội dung của giáo dục phải đảm bảo tính cơ bản thiết thực, hiện đại và có hệ thống. Theo Phan Bội Châu, nội dung giáo dục phải biết kết hợp cái hay của “lý học” (đạo của thánh hiền) với “khí học” (khoa học, kỹ thuật của phương Tây); phải biết kế thừa những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc và tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại; nội dung đó được cụ thể hoá ở sách giáo khoa và được Nhà nước xét duyệt “Hơn nữa, sách học tiểu học, trung học, đại học thời có Bộ Giáo dục biên soạn có chằm chước với lời nghị bàn, xét duyệt chung trong nghị viện. Tất cả nội dung của sách chỉ nhằm mở mang lòng yêu nước và lòng tin yêu lẫn nhau, khai dân trí, giúp dân quyền, khiến cho ai ai cũng tiến bộ ngày ngàn dặm [1, t2, 262-263]. Nội dung giáo dục phải được chọn lọc cho phù hợp với yêu cầu nâng cao dân trí, phù hợp với khuôn đúc người cho xã hội. Nâng cao dân trí không chỉ là nâng cao trình độ học vấn của người dân mà còn là nâng cao lòng yêu nước, thương dân, nâng cao ý thức về quyền và trách nhiệm của người dân.

Điều này chứng tỏ rằng, nhận thức về giáo dục của Phan đã vượt qua cả thời đại. Xây dựng hệ thống giáo dục không chỉ bó hẹp là các trường dạy văn hóa. Chủ trương của Phan Bội Châu còn rất thiết thực khi ông đã nghĩ đến việc học các ngành khoa học thực dụng. Mục đích của việc học là để ra làm việc, sản xuất chứ không phải học kinh luân thơ phú rồi ra làm quan như trước đây “Không có thương học nên thương nghiệp suy, không có công học nên công nghiệp hỏng, không có y học nên nhân dân không biết đường vệ sinh” [1, t4, 44-45]. Lý lẽ của Phan Bội Châu tuy đơn giản nhưng rất chính xác khi ông cho rằng kiểu học như vậy chỉ kéo theo hậu quả là “ngu nên yếu, nhác nên nghèo, đã yếu lại nghèo, nước mới không ra hồn nước”. Nền giáo dục của nước ta hiện nay đang tồn tại hiện trạng “thừa thầy thiếu thợ” thì ngay từ thời Phan Bội Châu ông đã nhận thức được điều này. Ông chủ trương xây dựng trường học bách công trên khắp cả nước để đào tạo nên những người thợ chuyên môn có tay nghề tốt đáp ứng nhu cầu sản xuất của mọi ngành nghề “Thợ tìm mỏ, thợ nấu vàng, thợ đúc súng, thợ chế tạo máy móc, thợ sản xuất hàng hóa để buôn bán, thợ tô rèn dụng cụ để cày cấy thợ vẽ khéo, thợ may giỏi cho đến tram vật gì cũng có thợ cả” [1, t2, 266-267]. Một điểm cần chú ý nữa là Phan Bội Châu đã đưa ra một cuộc cách mạng trong giáo dục về phương pháp và cách thức giảng dạy mới: Đó là phải bỏ “cái học hư văn, vẫn tôn trọng cái tốt của sách thánh hiền phải phụ thêm việc học của cái Tây. Việc thi cử lập quy chế mới chứ không thi văn suông” [1, t1, 148]. Tuy vậy, ông cũng không hoàn toàn bác bỏ cái cũ nếu nó có giá trị trong giáo dục, đặc biệt là giáo dục tư tưởng truyền thống. Bản thân ông trong nhiều tác phẩm của mình (như “Sùng bái giai nhân”, “Hoàng Phan Thái”, “Việt Nam nghĩa liệt sử”, “Việt Nam vong quốc sử”...) cũng sử dụng những truyền thống tốt đẹp xa xưa của dân tộc để giáo dục tư tưởng đường lối cho nhân dân. Quan điểm này của ông rất tiến bộ và có tác dụng giáo dục, giáo dưỡng cao: “...Sự quan trọng của việc giáo dục truyền thống bằng di sản lịch sử của tổ tiên, bằng các nhân vật anh hùng, đó là xem truyền thống dân tộc như là một lực lượng tinh thần rất lớn có sức kêu gọi hồn nước, phát huy dân khí” [2, 158].

2.4 Quan điểm mới về học thức và con đường học tập tiên tiến.

Chế độ giáo dục và khoa cử phong kiến quan niệm người có học thức là người thông hiểu Tứ thư, Ngũ kinh, Bắc sử. Nền giáo dục đó đề cao lối học khoa cử, tầm chương, trích cú, phi thực tiễn; coi khinh thực nghiệp; chủ yếu giới hạn nội dung, chương trình học tập và thi cử trong Tứ thư, Ngũ kinh và Bắc sử; còn những nội dung thiết thực khác không được đề cập, đặc biệt là khoa học tự nhiên. Người học chỉ biết vùi đầu vào kinh sử, lo học thuộc các kinh điển và sử sách của Trung Quốc; nhắm tới là học để đi thi, thi đỗ để làm quan. Chính nội dung, chương trình và cách học đó đã làm cho sản phẩm của giáo dục không thích ứng với yêu cầu phát triển của xã hội trong thời buổi “mưa Âu”, “gió Mỹ”; làm cho trí tuệ và năng lực sáng tạo của con người bị kìm hãm và thui chột. Đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu đưa ra một quan niệm khác về học thức. Theo Phan Bội Châu: “Không phải chỉ nói chuyện đi học, đọc sách mới gọi rằng học thức đâu. Phàm ai dẫn mình vào các cuộc công thương thực nghiệp, nghiên cứu những tri thức mới lạ trong thế giới điều gọi là học cả” [1, t3, 484]. So sánh quan điểm này của Phan Bội Châu với Fukuzawa Yukichi (Nhật Bản) ta thấy có điểm tương đồng bởi Fukuzawa cũng cho rằng: “Sẽ là một sự hiểu lầm lớn về tính chất của sự học hành nếu nghĩ rằng học chỉ là đọc những sách như người ta đã viết ra từ những thời xa xưa” [2, 21]. Đây chính là bài học mà Phan Bội Châu đã rút ra từ nền giáo dục của Nhật Bản với phương châm là gắn học với hành, nghĩa là sự học phải “gắn liền với những nhu cầu của con người” [2, 30].

Quan niệm này của Phan Bội Châu cho thấy cách nhìn mới của ông về con đường học tập và tri thức. Xét cho cùng, học phải gắn liền với thực tiễn và phục vụ cho thực tiễn đồng thời cũng chính thực tiễn là trường học hữu dụng nhất cho mỗi người. Chẳng hạn, muốn học cái hay, cái tốt của nước ngoài thì phải tìm đến tận nơi, qua thực tế để tìm hiểu mà học tập, tiếp thu. Theo Phan Bội Châu cụ thể hơn nữa là muốn học theo sự hay tốt của nước ngoài thì phải đi khắp các đô thành của nước họ, là phải “chú ý đến vấn

đề chính giáo, phải học tập gương tự cường của Nhật Bản phải mở mang công, nông, thương nghiệp và tăng cường việc học tập khoa học kỹ thuật phương Tây... để làm cho dân giàu nước mạnh” [1, t2, 273]. Do đó, khi đưa du học sinh sang Nhật ý tưởng của ông là hãy học đã, học những sự thực dụng như cụ đã viết, học để mở mang đầu óc, thấu tóm những tài khéo của nước ngoài, còn phải học thêm những gì nữa thì sau sẽ hay. Bởi vì nếu không có giáo dục đi trước một bước, đào tạo ra một lớp người có tri thức, lịch lãm như cụ nói, thì làm thế nào để hưng dân trí chấn dân khí được. Chủ trương trên giúp ta thấy rõ hai điểm khá tiến bộ. Một là “học” phải đi đôi với “hành”; Hai là phải học trên thực tế, lấy trường đời làm trường học lớn nhất cho mình.

Về nguyên tắc học tập muốn đạt được kết quả cao, ông yêu cầu người học cần phải thực hiện ba nguyên tắc: Thứ nhất, ông khuyên người học cần phải chủ động học tập, tích cực sáng tạo, luôn luôn trao dồi mở mang, tiếp cận tri thức mới trên thế giới. Tuy nhiên, trong quá trình học tập phải có tính kế thừa chọn lọc những nhân tố phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của xã hội, loại bỏ những yếu tố tiêu cực có ảnh hưởng xấu tới đời sống xã hội của đất nước. Thứ hai, về cách đọc sách, đây là một trong những phương pháp quan trọng giúp cho người học lĩnh hội kiến thức nhanh nhất, đạt kết quả tốt nhất. Học không phải là đọc chữ cho thuộc lòng, mà học phải suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo những cái mới có như vậy mới đem lại hiệu quả. Thứ ba, vấn đề chọn bạn cũng là một vấn đề quan trọng, người xưa có nói “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” làm bạn với người có đức tính tốt, có tài năng thì ta cũng học tập được những đức tính tốt của bạn và những kiến thức của bạn “Học thầy không tày học bạn” là vì vậy. Bên cạnh đó, ông đề ra nguyên tắc trong giáo dục đối với trẻ nhỏ là tùy vào năng lực, sở thích của trẻ mà lựa chọn phương pháp học, phương pháp dạy phù hợp, chọn ngành nghề phù hợp. “Khi còn đương thời kì tiểu học, thì những thầy giáo đó, phải hết sức dò xét tích cách và tài năng những đứa bé (đứa nào thích làm việc gì, hoặc về nông, hoặc về công, hoặc văn nghệ hay kĩ thuật) liệu cách mà sắp đặt một phương pháp dạy cho nó” [4, 162]. Đối với người dạy, ông đưa ra những

phương pháp mà người thầy cần áp dụng, thực hiện trong quá trình dạy học của mình, trong đó có phương pháp trực quan, nêu gương. Ông cũng đề cập rằng đối với người thầy cần phải hết sức linh động không được tuyệt đối hóa phương pháp nào, tùy theo từng hoàn cảnh phải biết dạy cái gì và không dạy cái gì. Trong quá trình dạy người thầy cần tránh nói những điều vô bổ không có ích với người học và xã hội. Đây chính là quan điểm thực học của Phan Bội Châu

3. KẾT LUẬN

Nhìn một cách tổng quát, tư tưởng giáo dục của Phan Bội Châu có nhiều điểm tiến bộ thậm chí còn đi trước thời đại. Đặt trong bối cảnh lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX, những tư tưởng ấy đã có vị trí và ý nghĩa to lớn trong việc cổ vũ tinh thần yêu nước, mở mang nhận thức cho dân trí.

Tư tưởng giáo dục của Phan Bội Châu có vị trí và ý nghĩa quan trọng trong lịch sử Việt Nam đầu thế kỷ XX, nó không những góp phần thúc đẩy sự phát triển cách mạng Việt Nam mà còn góp phần định hình giá trị tư tưởng của Phan Bội Châu - một nhà cách mạng, một nhà văn hóa, một chiến sĩ tiên phong của nền giáo dục cận đại Việt Nam.

Ngày nay, đất nước ta đang từng bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp đổi mới,

công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước rất cần tới những con người xã hội chủ nghĩa và nền “kinh tế tri thức” mới. Do đó, Đảng - Nhà nước ta đã nhận thấy vai trò quan trọng của giáo dục - đào tạo: giáo dục được coi là quốc sách hàng đầu và đang được từng bước xây dựng sao cho đồng bộ, tiên tiến, hiện đại. Vì vậy, tư tưởng giáo dục của Phan Bội Châu còn giúp chúng ta soi lại quá khứ để học tập những điểm tiến bộ, rút ra những kinh nghiệm quý báu cho thực tiễn xây dựng và phát triển nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Bội Châu toàn tập, 1990, tập 1, 2, 3, 4, 9. Nxb Thuận Hóa, Huế
- [2]. Fukuzawa Yukichi, 1995, Nhật Bản canh tân giáo dục thời Minh Trị duy tân (sách tham khảo), Nxb CTQG, Hà Nội.
- [3]. Đào Trinh Nhất (dịch), 1950, Ngục trung thư (Đời cách mạng Phan Bội Châu) Nxb Tân Việt. Sài Gòn.
- [4]. Shiraiishi Masaya, 2000, Phong trào dân tộc Việt Nam và quan hệ của nó với Nhật Bản và Châu Á: Tư tưởng của Phan Bội Châu về cách mạng và thế giới (sách tham khảo), tập I, Nxb CTQG, Hà Nội.

SOME ADVANCEMENTS IN PHAN BOI CHAUS AWARENESS ON VIETNAMESE EDUCATION IN THE EARLY TWENTIETH CENTURY

Dieu Thi Van Anh
Tay Bac University

Abstract: Phan Boi Chau (1867-1940) is an advanced patriotic Confucianist and one of Vietnam's typical cultural thinkers in the first half of the twentieth century. With his sharp thinking, Phan Boi Chau was soon aware of the role of education at the requirement of national liberation and renewal. Through his works, we see the important role of education for the country's destiny at that time. In this article, the author focuses on analyzing and clarifying some progressive points of Phan Boi Chau's perception on education in Viet Nam in the early twentieth century.

Key words: Phan Boi Chau, Viet Nam Education, Early 20th century.

Ngày nhận bài: 28/7/2020. Ngày nhận đăng: 28/9/2020

Liên hệ: vananh83@utb.edu.vn